

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản “Vườn cây cao su thanh lý năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên”

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Văn bản số 188/CSVN-KHĐT ngày 04/02/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc ý kiến về giá khởi điểm và phương thức bán vườn cây cao su thanh lý để tái canh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 64 /QĐ-CSTB ngày 06 /02/2025 của Tổng giám đốc Công ty CP cao su Tân Biên về việc phê duyệt nội dung đăng tin mời thầu và tiêu chí lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản “Vườn cây cao su thanh lý năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên”;

Nay, Công ty CP cao su Tân Biên thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản “Vườn cây cao su thanh lý năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên” như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Tên chủ tài sản: Công ty cổ phần cao su Tân Biên

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Vườn cây cao su thanh lý năm 2025 của Công ty CP cao su Tân Biên.

- Số lượng: 495,83 ha.

- Chất lượng: vườn cây cao su thanh lý có năm trồng từ 1995-1998.

- Địa điểm: tại các Nông trường cao su: Bồ Túc và Suối Ngô (huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh)

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tổng giá trị khởi điểm đấu giá: **169.700.785.000 đồng**. (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín tỷ, bảy trăm triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn*).

Ghi chú: Bên mua chịu toàn bộ 100% chi phí gồm: chi phí của cắt, bốc xếp vận chuyển; móc góc, gom dọn cành nhánh, rễ cây và cày đất (cày phá lâm 03 chảo, 01 lượt cày) để trả lại đất cho bên bán.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

4.1. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

th

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Ghi chú: Không yêu cầu tổ chức đấu giá nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Ghi chú: Không yêu cầu tổ chức đấu giá nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	8,0
1.	Tổ chức đấu giá tài sản có số lượng hợp đồng dịch vụ tổ chức đấu giá cây cao su thanh lý thành công trong năm trước liền kề (năm 2024) nhiều nhất so với các tổ chức đấu giá tham gia đợt này.	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thuộc nhóm e (theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản) trong năm trước liền kề (năm 2024) với người có tài sản và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
3.	Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh	2,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Sau khi tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn, Người có tài sản được quyền yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu mà người có tài sản thấy cần thiết.

4.2. Hình thức xét chọn:

- Tổ chức đấu giá nào có điểm cao nhất được xếp hạng thứ nhất, và được mời vào đàm phán hợp đồng. Trường hợp đàm phán không thành công thì chủ tài sản mời tổ chức đấu giá xếp hạng tiếp theo vào đàm phán cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá được đánh giá có số điểm bằng nhau, thì Chủ tài sản xét chọn như sau: tổ chức đấu giá nào có số lượng hợp đồng dịch vụ tổ chức đấu giá cây cao su thanh lý thành công trong năm trước liền kề (năm 2024) nhiều nhất, sẽ được Chủ tài sản chọn làm đơn vị tổ chức đấu giá.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá

- Giờ hành chính từ ngày thông báo đến trước 15 giờ 30 phút ngày 12/02/2025.
- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Công ty CP Cao su Tân Biên sau thời gian nêu trên được coi là không hợp lệ.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** tại Phòng KHKD - Công ty CP cao su Tân Biên.

+ Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

+ Số điện thoại: 038.9734.792 (Ông Trần Tuấn Đức – Nhân viên phòng

KHKD)

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ gồm (01 bản chính) được để trong phong bì có dán niêm phong.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi kèm Hồ sơ: Bảng tự chấm điểm; Bảng báo cáo về số vụ việc đấu giá tài sản của tổ chức mình trong năm trước liền kề kèm bảng liệt kê các cuộc đấu giá thành và không thành có đóng dấu đã nhận của Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở để làm căn cứ cho việc chấm điểm (mẫu TP-DGTS-23) theo khoản 23 Điều 41 của Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024)

- Không hoàn lại đối với hồ sơ không được lựa chọn.

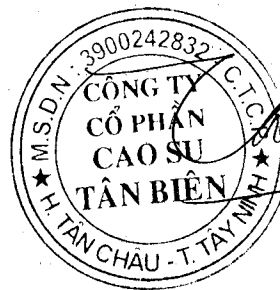
Công ty CP cao su Tân Biên thông báo để các đơn vị tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào!

Nơi nhận:

- Các đơn vị tổ chức đấu giá;
- P. TCHC (để đăng tải thông tin Website Công ty);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp (<https://dgts.moj.gov.vn/>);
- Lưu: VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lâm Thanh Phú